

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2020

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngọc

Ông Lâm Ngọc Trao

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 583/2020/QĐST-NHGD ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1990

Địa chỉ: số 20C, khu K, thị trấn L1, huyện L1, tỉnh Đồng Nai.

+ *Bị đơn:* Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1989

Địa chỉ: số 229/1 khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(chị L, anh T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

chị L và anh Huỳnh Thanh T xây dựng gia đình với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là thị trấn H), huyện N, tỉnh Đồng Nai do cả hai đều tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ham chơi, không phụ giúp chị trong việc nuôi dưỡng con cái. Ngoài ra, anh T còn thường xuyên đi đêm. Mặc dù đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng anh T vẫn không thay đổi; sau khi chị sinh con, vợ chồng rất ít khi gần gũi. Từ tháng 8/2019, chị và T đã sống ly thân, không có bàn bạc đoàn tụ. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Huỳnh Trọng P1, sinh ngày 05/11/2016. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Kể từ lúc vợ chồng sống ly thân, chị là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện chị đang làm PC cho Công ty Taiyosha Việt Nam, thu nhập hàng tháng khoảng 5.500.000 đồng - 6.000.000 đồng, chỉ làm giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 và đang sống cùng nhà với cha mẹ ruột ở L1.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/6/2020 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, bị đơn anh Huỳnh Thanh T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Kim L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là thị trấn H), huyện N, do cả hai đều tự nguyện.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống của hai người không hợp nhau nên không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng và bế tắc. Anh và chị L đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay, không có bàn bạc đoàn tụ. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: có 01 con chung là cháu Huỳnh Trọng Phúc, sinh ngày 05/11/2016. Tại Tòa, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh không đồng ý. anh T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Tâm phải cấp dưỡng. Hiện nay anh đang làm quản lý bộ phận in cho Công ty JungWoo Vina, thu nhập có tăng ca là khoảng 17.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L.

Về nuôi con chung: Không chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L, xử giao cháu Huỳnh Trọng Phúc, sinh ngày 05/11/2016 cho anh T nuôi dưỡng, tạm thời chị L không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: đương sự khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Huỳnh Thanh T; hiện anh T đang cư trú tại khu phố Mỹ Khoan, thị trấn H, huyện N, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện N thụ lý là đúng theo quy định tại khoản 5, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị L và anh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Đồng Nai, do cả hai đều tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị L nộp đơn xin ly hôn anh T. anh T cũng xác nhận vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cách sống của hai người không hợp nhau nên không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân ngày càng trầm trọng và bế tắc. Từ năm 2018, vợ chồng đã sống ly thân, không có bàn bạc đoàn tụ. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh đồng ý. Như vậy hôn nhân của chị L và anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: có 01 con chung là Huỳnh Trọng Phúc, sinh ngày 05/11/2016. Tại Tòa, chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nhưng anh T không đồng ý vì anh cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Phúc, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc giao con cho chị L hay anh T nuôi dưỡng cần phải xem xét vào điều kiện và hoàn cảnh sống của mỗi bên nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường cho trẻ. chị L và anh T đều có đủ điều kiện nuôi dạy con tốt, cả hai đều có công việc và chỗ ở ổn định. Tuy nhiên, cháu Phúc hiện nay vẫn còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ và từ lúc ly thân cho đến nay chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phúc, cuộc sống cháu cũng đã ổn định. Mặt khác, anh T cũng thừa nhận công việc của anh phải làm tăng ca, nếu đi làm ca đêm thì anh phải giao cháu Phúc cho ông bà nội trông giữ. Do đó để giữ sự ổn định cuộc sống cháu Phúc cần xem xét giao cháu Phúc cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân gia đình.

chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: khai không có nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp nên chấp nhận.

- Đối với đề nghị giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, 35, 147, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L. Xử cho chị L được ly hôn anh Huỳnh Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Huỳnh Trọng P1, sinh ngày 05/11/2016 cho chị L nuôi dưỡng; tạm thời anh T không cấp dưỡng nuôi con.

anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét

4. Về án phí: chị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000297 ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N (đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hữu Tài